**PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN**

**TỐT NGHIỆP THÁNG 9/2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | | | **2** | **3** | **4** | **5** | | | | |
| Hoàn toàn không đồng ý | | | Không đồng ý | Phân vân | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | | | | |
| **STT** | | **Tiêu chí đánh giá** | | | | **Mức độ đồng ý** | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. **CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**   *Anh/chị hãy cho biết mức độ đồng ý bằng cách chọn vào ô thích hợp từ 1 đến 5* | | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Chương trình đào tạo được phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành. | | | | |  |  |  |  |  |
|  | GV thường xuyên kết nối nội dung bài học với thực tiễn | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Nội dung thực hành/thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về công nghệ | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Phương pháp giảng dạy đa dạng đã giúp anh/chị tích cực hơn trong việc học | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra | | | | |  |  |  |  |  |
|  | CTĐT đã giúp anh/chị chủ động lựa chọn học phần, thiết kế lộ trình học tập linh hoạt | | | | |  |  |  |  |  |
| CTĐT đã giúp anh/chị xây dựng phương pháp học tập hiệu quả | | | | |  |  |  |  |  |
| CTĐT đã giúp anh/chị phát triển năng lực thu thập, xử lý thông tin | | | | |  |  |  |  |  |
| CTĐT đã giúp anh/chị phát triển năng lực giải quyết vấn đề | | | | |  |  |  |  |  |
| CTĐT đã giúp anh/chị phát triển năng lực giao tiếp, thuyết trình | | | | |  |  |  |  |  |
| CTĐT đã giúp anh/chị phát triển khả năng nghiên cứu | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị nhận thấy bản thân đã đạt được CĐR (thái độ, kiến thức, kỹ năng) của CTĐT | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị hài lòng về trang thiết bị thực hành/thí nghiệm | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị hài lòng với tài liệu do Thư viện, GV cung cấp | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị hài lòng với chính sách hỗ trợ và đội ngũ tư vấn của trường | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị hài lòng khi được tham gia góp ý, điều chỉnh chương trình đào tạo | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/chị hài lòng với chất lượng đào tạo nói chung tại trường | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị hài lòng về chất lượng phục vụ nói chung của Nhà trường như: hoạt động do ĐTN, HSV tổ chức; hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao; điều kiện cơ sở vật chất (phòng học, xưởng thực hành/thí nghiệm, thực tập, sân bãi…); chăm sóc sức khỏe v..v | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị đủ khả năng để tiếp tục học cao hơn | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị dự định sẽ học cao hơn | | | | |  |  |  |  |  |
|  | Anh/Chị đủ khả năng kiếm việc làm? | | | | |  |  |  |  |  |

1. **TÌNH HÌNH VIỆC LÀM**
2. Anh/Chị tìm được việc trong thời gian bao lâu? (Nếu chưa có việc làm Anh/Chị vui lòng chuyển sang câu 27)

* Còn đang tìm việc
* Chưa tìm việc vì học nâng cao
* Chưa tìm việc vì dự định khác
* Trong vòng 3 tháng sau tốt nghiệp
* Trong vòng 1 tháng sau tốt nghiệp
* Có việc trước tốt nghiệp

1. Vui lòng điền thông tin công ty/cơ quan anh/chị làm việc:

Tên công ty/cơ quan:.....................................................................................................

Địa chỉ:.......................................................................................................................... .

Chức vụ

1. Vui lòng cho biết thông tin khu vực làm việc của anh/ chị:

* Khu vực nhà nước
* Khu vực tư nhân
* Liên doanh nước ngoài
* Tự tạo việc làm

1. Anh/chị tìm được việc thông qua**:**

* Quen biết
* Tự tìm việc
* Nhà trường giới thiệu
* Tự tạo việc làm (tự kinh doanh, thừa kế..)
* Khác;

1. Mức lương hiện tại của anh/chị?

* Dưới 4 triệu
* Từ 4 đến 6 triệu
* Từ 6 đến 8 triệu
* Từ 8 đến 10 triệu
* Trên 10 triệu

1. Anh/Chị làm việc đúng chuyên ngành? (Trong phụ lục 8 minh chứng KĐT không cần số liệu ngành gần nên bỏ)

* Không đúng ngành
* Đúng ngành

1. Tỉ lệ kiến thức, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu công việc?

* Không học được kiến thức cần thiết cho ngành tốt nghiệp
* Tỉ lệ kiến thức, kỹ năng đã học đáp ứng dưới 40%
* Tỉ lệ kiến thức, kỹ năng đã học đáp ứng từ 40 đến dưới 60%
* Tỉ lệ kiến thức, kỹ năng đã học đáp ứng từ 60 đến dưới 80%
* Tỉ lệ kiến thức, kỹ năng đã học đáp ứng từ 80 đến dưới 100%

1. Khi làm việc nhà tuyển dụng có đào tạo thêm cho anh/chị?

* Đào tạo liên tục dưới 1 tháng
* Đào tạo liên tục dưới 3 tháng
* Đào tạo liên tục từ 3 đến 6 tháng
* Đào tạo ngắn hạn không liên tục
* Hoàn toàn đáp ứng công việc, không cần đào tạo thêm

1. Nội dung đào tạo liên quan đến:

🗆 Chuyên môn nghiệp vụ

🗆 Ngoại ngữ, tin học

🗆 Kỹ năng mềm

🗆 Kỹ năng quản lý, lãnh đạo

🗆 Khác

1. Trình độ tiếng Anh của anh/chị đáp ứng được yêu cầu công việc không?

* Công việc không cần kiến thức tiếng Anh
* Không đáp ứng được yêu cầu công việc
* Chỉ đáp ứng được 1 phần
* Đáo ứng được tương đối
* Hoàn toàn đáp ứng được

1. Anh/Chị có hài lòng với công việc hiện tại?

* Có
* Không

1. Điều gì anh/chị hài lòng nhất trong thời gian học tại trường

1. Điều gì anh/chị không hài lòng nhất trong thời gian học tại trường và vui lòng đề xuất giải pháp cải tiến:

1. Nếu có cơ hội khuyên hoặc tư vấn người thân, bạn bè chọn trường đại học Anh/Chị có khuyên họ thi vào trường ĐHSPKT TP.HCM không?

* Có
* Không
* Không có ý kiến

1. Email của Anh/ Chị .............................................................................................................
2. Số điện thoại của Anh/ Chị.................................................................................................

*Xin chân thành cảm ơn ý kiến góp ý của Anh/Chị!*